

Số: 02/2024/QĐST-VDS

Pác Nặm, ngày 09 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Hủy kết hôn trái pháp luật**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hà Thanh Tuấn.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Triệu Giang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tham gia phiên họp: Ông Vi Văn Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2024/TLST-VDS ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc hủy kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2024/QĐST-VDS ngày 26 tháng 3 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Đại diện theo pháp luật: Bà Lý Thị T - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Văn T1, sinh ngày 21/6/1997 và chị Hoàng Thị X (Hoàng Thị S), sinh ngày 27/12/1999. Cùng trú tại: Thôn N, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện P trình bày như sau: Ngày 29/11/2017, Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn đã đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện cho anh Dương Văn T1 và chị Hoàng Thị S. Khi kết hôn, chị Hoàng Thị S xuất trình giấy chứng minh nhân dân có ghi Hoàng Thị S sinh ngày 09/11/1999 nên Ủy ban nhân dân xã N đã cấp giấy chứng nhận kết hôn cho chị Hoàng Thị S và anh Dương Văn T1 là đúng quy định. Tuy nhiên thực tế theo Giấy khai sinh bản gốc của chị Hoàng Thị S lại mang tên khai sinh là Hoàng Thị X sinh ngày 27/12/1999 và toàn bộ giấy tờ về

hộ tịch sau này đều ghi tên là Hoàng Thị X sinh ngày 27/12/1999. Như vậy, tính đến ngày 29/11/2017 Ủy ban nhân dân xã N đăng ký kết hôn chị Hoàng Thị X mới được 17 tuổi 11 tháng 02 ngày là chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì vậy, Ủy ban nhân dân xã N đề nghị Tòa án giải quyết việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Dương Văn T1 và chị Hoàng Thị S tại giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 29/11/2017 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Trong các biên bản lấy lời khai, anh Dương Văn T1 và chị Hoàng Thị X xác định tên khai sinh là Hoàng Thị X sinh ngày 27/12/1999 và khẳng định hiện tại anh chị vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có 02 con chung, anh Dương Văn T1 và chị Hoàng Thị X đề nghị Tòa án công nhận hôn nhân hợp pháp cho anh chị kể từ ngày chị Hoàng Thị X đủ tuổi đăng ký kết hôn.

Đại diện Viện kiểm sát huyện P trình bày phát biểu quan điểm về kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giải quyết việc của Thẩm phán và việc chấp hành pháp luật của các đương sự và đề nghị Tòa án công nhận hôn nhân hợp pháp cho anh Dương Văn T1 và chị Hoàng Thị X kể từ ngày đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự; ý kiến của các đương sự trong các biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Người có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố hủy kết hôn trái pháp luật là Ủy ban nhân dân xã N, huyện P. UBND xã N cho rằng chị Hoàng Thị X (Hoàng Thị S) chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do các đương sự có cùng địa chỉ tại xã N, huyện P, cơ quan đăng ký kết hôn là Ủy ban nhân dân xã N nên thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được thấy rằng: Ngày 29/11/2017 khi anh Dương Văn T1 và chị Hoàng Thị X đến UBND xã N đăng ký kết hôn, chị X đã xuất trình giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị S sinh ngày 09/11/1999, đối chiếu với quy định thì chị X đã đủ tuổi đăng ký kết hôn. Tuy nhiên đến năm 2023 khi làm thủ tục cho con đi học thì phát hiện trong giấy khai sinh của chị S do UBND xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 06/4/2006 lại

mang tên Hoàng Thị X, sinh ngày 27/12/1999, trên cơ sở đó UBND xã đã xác minh với gia đình của chị X và Công an xã N, huyện P đã cấp giấy xác nhận số 11/GXN-CAX ngày 12/3/2024 xác nhận chị Hoàng Thị S sinh ngày 09/11/1999 và chị Hoàng Thị X sinh ngày 27/12/1999 là một người.

Do vậy ngày 29/11/2017 chị Hoàng Thị X đăng ký kết hôn với anh Dương Văn T1 khi đó chị Hoàng Thị X mới được 17 tuổi 11 tháng 02 ngày, chưa đủ tuổi kết hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, do cán bộ Tư pháp xã N thời điểm đó chỉ căn cứ vào Giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị S sinh ngày 09/11/1999 và tờ khai đăng ký kết hôn để đăng ký kết hôn dẫn đến việc chị X đã vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, do vậy cần hủy giấy đăng ký kết hôn số 41 ngày 29/11/2017 giữa chị Hoàng Thị S và anh Dương Văn T1 của UBND xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn cấp.

Tuy nhiên sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng anh Dương Văn T1 và chị Hoàng Thị X vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc từ đó cho đến nay và đã có 02 con chung. Tại biên bản lấy lời khai, anh T1, chị X trình bày việc đăng ký kết hôn trái pháp luật của anh chị đã gây rất nhiều khó khăn trong quá trình làm thủ tục nhập học, các chế độ khác cho con chung của anh chị sau này, đồng thời anh chị thống nhất đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp kể từ thời điểm chị Hoàng Thị X đủ tuổi đăng ký kết hôn. Theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT - TANDTC-VKSNDTC - BTP ngày 06 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn: “Trường hợp tại thời điểm kết hôn, hai bên kết hôn không có đủ điều kiện kết hôn nhưng sau đó có đủ điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình thì Tòa án xử lý như sau: a) Nếu hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án quyết định công nhận quan hệ hôn nhân đó kể từ thời điểm các bên kết hôn có đủ điều kiện kết hôn”. Căn cứ vào quy định trên thì cần công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Dương Văn T1 và chị Hoàng Thị X (Hoàng Thị S) là hợp pháp kể từ ngày chị Hoàng Thị X (Hoàng Thị S) đủ 18 tuổi tức là ngày 28/12/2017.

3. Về lệ phí: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì người yêu cầu Ủy ban nhân dân xã N không phải chịu lệ phí Tòa án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 8; khoản 2, 3 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị X (Hoàng Thị S) và anh Dương Văn T1 là hợp pháp kể từ ngày 28/12/2017.

Về lệ phí việc dân sự: Ủy ban nhân dân xã N không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh. (01b);
- VKSND huyện Pác Nặm. (01b);
- UBND xã Nghiên Loan. (01b);
- Người có QLNVLQ. (02b);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đã ký

Hà Thanh Tuấn